| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **274**/2023/QĐST-HNGĐ | *Cầu Giấy, ngày 16 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 332/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Nguyên đơn:* **Anh Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1974

*Bị đơn:* **Chị Nguyễn Thị T,** sinh năm 1989

Cùng trú tại: P208 B4 TT Đồng Xa, tổ 6, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 05 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 05 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* **Anh Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1974

*Bị đơn*: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989

Cùng trú tại: P208 B4 TT Đồng Xa, tổ 6, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị T thống nhất có 01 (Một) con chung tên là Nguyễn Hà A, sinh ngày 17/11/2018. Ly hôn, anh chị cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Hà A cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Anh C được quyền tự do đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

**3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về công nợ:** Anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị T cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

**5. Về án phí:** Anh Nguyễn Xuân C phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đông*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Cvề việc chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đông*)án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị T. Tổng cộng là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh Cđã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0019620 ngày 27/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành án phí.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 156 Quyển số 01/2013 ngày 26/9/2013);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thu Hằng**